

HỢP ĐỒNG THUÊ VĂN PHÒNG OFFICE LEASING CONTRACT

Tòa nhà ABC, số....., Phường, Quận 1, TP.HCM
ABC Building, No. Street, Ward, District 1, HCMC

Hợp Đồng Cho Thuê này được lập ngày..... tháng năm 201...., Giữa
This office leasing contract is established on / /201....., Between

CÔNG TY

.....

(Sau đây được gọi là “Bên cho thuê”)/ (Hereinafter called as "Lessor")

Địa chỉ :

Address:

Số điện thoại : (848) Fax : (848)

Phone number : (848) Fax : (848)

Người đại diện : chức vụ Giám đốc

Represented by : M..... Position: Director

Tên ngân hàng : Ngân hàng

Bank name :

Số Tài khoản/ Account number : (VND)

Mã số thuế/ Tax code :

Và/ And

CÔNG TY

(Sau đây được gọi là “Bên Thuê”)/ (Hereinafter called as "Lessee")

Người đại diện : Bà / Represented by: Mrs.

Chức vụ : Giám đốc/ Position: Director

Địa chỉ/ Address: :

Số điện thoại/ Tel :

Mã số thuế/ Tax code:

Số Tài khoản/ Account number:

Tên Ngân hàng/ Bank name :

Sau khi bàn bạc hai Bên cùng đồng ý ký kết hợp đồng thuê này với các điều khoản sau:

After discussing, two parties jointly agree to sign this leasing contract with the following terms:

ĐIỀU 1 : DIỆN TÍCH THUÊ, THỜI GIAN THUÊ, MỤC ĐÍCH THUÊ

Article 1: RENTAL AREA, RENTAL PERIOD, RENTAL PURPOSE

- Diện tích cho thuê là mét vuông tại vị trí (“Tài Sản”) tại Toà Nhà ABC (“Toà

Nhà”) toạ lạc tại, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam./ The rental area is ... square meters which is on the ("Asset") in International Plaza Building ("Building") located at, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.

- Thời hạn thuê là ... năm (2 năm)/ Leasing period is ... years (2 years)
- Ngày bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm 2015/ Starting from/...../ 2015
- Ngày kết thúc hợp đồng thuê : / Date of finishing the leasing contract:
- Ngày nhận diện tích thuê : theo bàn giao của Bên cho Thuê:
Date of receiving the leasing area: according to the handover of the Lessor
- Mục đích thuê : làm văn phòng/ Rental purpose: as office

ĐIỀU 2: TIỀN THUÊ VÀ CÁC CHI PHÍ KHÁC

ARTICLE 2: RENTAL PRICE AND OTHER COSTS

2.1. Giá thuê / Rental price

Giá thuê là \$...../m² đã bao gồm thuế VAT và phí quản lý.

Rental price is \$ m², including VAT and management fee.

Tiền thuê hàng tháng là USD (bằng chữ:) “Tiền thuê”, tương đương khoản (bằng chữ:)

Tiền thuê sẽ không thay đổi trong thời hạn thuê là 2 năm đầu (hai) năm đầu, sang năm kế tiếp tiền thuê sẽ được tính theo giá thị trường (cộng, trừ 10%).

Rental price will not change during the leasing period within the first 2 (two) years, in the next year, the rental price will be charged under the market price (plus, minus 10%).

Tiền Thuê bằng tiền đồng Việt Nam hoặc bằng bất cứ loại tiền tệ nào khác, Người Thuê sẽ đổi khoản tiền thuê phải trả sang loại tiền tệ đó theo tỉ giá hối đoái của Ngân Hàng Ngoại Thương Hồ Chí Minh vào ngày thanh toán, hoặc nếu Ngân hàng không mở cửa hoạt động vào ngày đó thì sẽ áp dụng tỉ giá hối đoái của ngày ngân hàng mở cửa liền kề trước đó.

Rental price is under Vietnam dong or any other currency, Lessee will change the payable rental amount into that currency type under the currency exchange rate of Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Ho Chi Minh on payment date, or if the Bank does not open for business on that date then it will be applied under the exchange rate of the bank on the next opening date

2.2 Thanh toán/ Payment

Tiền Thuê sẽ được trả trước hàng tháng từ ngày 1 tới ngày 5 của mỗi tháng mà không cần giấy đòi hoặc khấu trừ.

Rental price will be paid advance monthly from the 1st date to the 5th date of each month without bill or deduction.

Phương thức thanh toán: thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng theo chỉ định của Bên Cho Thuê, Payment method: payment by bank transfer, the bank is designated by the Lessor, Nếu Tiền Thuê hay bất cứ khoản tiền nào khác phải trả cho Bên Cho Thuê theo Hợp Đồng này quá hạn thanh toán mười lăm (15) ngày sau ngày đến hạn (dù có hay không có thông báo chính thức) hoặc nếu Bên Thuê vi phạm hay không chấp hành đúng bất cứ cam kết hay nghĩa vụ nào trong Hợp Đồng này, và Bên Thuê không khắc phục vi phạm đó trong vòng mười lăm (15) ngày sau khi nhận được Thông Báo của Bên Cho Thuê cho biết phải khắc phục hoặc nếu bất kỳ điều kiện nào được nêu trong thời gian nêu trên, thì Bên Cho Thuê có quyền vào và thu hồi lại Căn

Phòng và Hợp Đồng này sẽ chấm dứt nhưng không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền nào khác của Bên Cho Thuê đối với Bên Thuê. Bên Thuê phải thanh toán tất cả các chi phí và phí tổn mà Bên Cho Thuê đã chịu trong công việc yêu cầu thanh toán Tiền Thuê và bất kỳ chi phí nào khác phải trả theo Hợp Đồng này.

If the rental price or any other payable amount for the lessor under this contract is overdue for fifteen (15) days after the due date (whether or not formal notice), or if Lessee violates or fails to abide any commitment or obligation under this Contract, and the lessee fails to remedy such breach within fifteen (15) days after receipt of Notice of the lessor or if any of the conditions is referred to in the above period, the lessor has the right to access and recover the room and this Contract will be terminated, but does not affect to other rights of the lessor. Lessee must pay all costs and expenses, which the lessor has suffered to require to make payment of rental price and any other fee is payable under this Contract.

Bên Thuê phải thanh toán cho bên Cho Thuê theo yêu cầu tiền lãi hàng ngày tính trên tất cả các khoản tiền còn tồn đọng với lãi suất 0.05% / ngày trên lãi suất chính thức của Đồng Việt Nam tại từng thời điểm. Khoản tiền lãi sẽ được tính từ ngày mà các khoản tiền đó đến hạn cho đến ngày thanh toán thực sự, miễn là yêu cầu và/hoặc sự thu nhận tiền lãi của Bên Cho Thuê luôn luôn không ảnh hưởng đến các quyền lợi hay quyền đòi đền bù khác của Bên Cho Thuê.

Lessee shall pay to the lessor for demand on daily interest calculated on the outstanding sums with interest rate of 0.05%/day under the official interest rate of Vietnam dong from time to time. The gains will be charged interest from the date on which such amounts become to be due until the date of actual payment, as long as requires and/ or acquisition of gains of lessor always not affecting to the rights or the right of other compensation claim of the lessor.

2.3 Tiền đặt cọc / Deposit

Trả cho Bên cho thuê số tiền đặt cọc tương đương với 02 (hai) tháng tiền thuê nhà ("Tiền đặt cọc") sau khi hợp đồng thuê văn phòng được ký kết. Tiền đặt cọc sẽ do Bên cho thuê giữ như là khoản bảo đảm cho việc thực hiện và tuân thủ của Bên thuê theo các điều khoản của Hợp đồng này và không được xem là phần tiền thanh toán cho Tiền thuê.

Return deposit to Lessor equivalently to 02 (two) month of rental price ("Deposit") after office leasing contract is signed. Deposit will be retained by the lessor as the security amount for the implementation and compliance of the lessee under the terms of this Contract and shall not be considered as part of payment for rental price.

Nếu Bên thuê vi phạm bất cứ điều nào của Hợp đồng này và đặc biệt trong trường hợp Hợp đồng này bị chấm dứt trước thời hạn gây phát sinh chi phí, tổn thất và thiệt hại đối với Bên cho thuê thì Bên Cho Thuê có thể khấu trừ các khoản phát sinh đó vào tiền đặt cọc.

If the lessee violates any term of this contract and specifically if the contract is terminated before the deadline causing incurred costs, losses and damages against the lessor, the lessor may deduct the arisen amount on deposit

Trong 01 (một) năm thuê không bên nào được chấm dứt hợp đồng. Nếu Bên Thuê chấm dứt hợp đồng trước thời hạn 01 (một) năm thì Bên Cho Thuê sẽ không hoàn trả tiền mà Bên Thuê đã đặt cọc;

In 01 (one) rental year, neither party can terminate the contract. If the lessee terminates the contract before 01 (one) year then the lessor will not refund the deposit of lessee;

Tương tự, nếu Bên Cho Thuê chấm dứt hợp đồng trước thời hạn 01 (một) năm thì Bên Cho Thuê phải hoàn trả lại số tiền mà Bên Thuê đã cọc, đồng thời bồi thường cho Bên Thuê một số tiền tương đương mà Bên Thuê đã đặt cọc cho Bên Cho Thuê;

Similarly, if the lessor terminates contract before 01 (one) then the lessor must reimburse the amount that the lessee has deposited, also must compensate to the lessee with the amount equivalently to the deposit of lessee giving to lessor

Nếu Bên thuê đã thực sự thực hiện và tuân thủ tất cả các điều khoản của Hợp đồng này, trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên Thuê trao trả Tài Sản nguyên vẹn, Bên cho thuê sẽ trả lại cho Bên thuê tiền đặt cọc không có tiền lãi.

If the lessee has actually implemented and complied with all the terms of this Contract, within 30 days as of the date Lessee returns the intact asset, Lessor must repay the deposit to lessee without interest rate

ĐIỀU 3. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI CHO THUÊ

ARTICLE 3. RESPONSIBILITIES OF LESSOR

3.1 Bên Cho Thuê có trách nhiệm tạo mọi điều kiện dễ dàng cho Bên thuê theo các điều khoản của Hợp đồng này và không được tự ý chấm dứt hợp đồng nếu Bên Thuê đã tuân thủ đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng.

Lessor shall create easy conditions to lessee under the terms of this Contract and not to arbitrarily terminate the contract if the lessee has complied fully with the terms of contract.

3.2 Bên Cho Thuê có trách nhiệm bảo trì tòa nhà và các đường ống kỹ thuật cơ bản thiết bị để đảm bảo cho hoạt động của Bên Thuê. Bên Cho Thuê có trách nhiệm cung cấp các kết cấu cố định và giao mặt bằng thô cho Bên Thuê.

The lessor is responsible for maintaining the building and the basically technical piping and equipment to ensure the activities of the lessee. The lessor is responsible for providing the fixed structure and handing over the rough ground to the lessee.

3.3 Bên Cho Thuê có trách nhiệm duy trì tính chất pháp lý của tòa nhà và bảo hiểm hỏa hoạn, bảo hiểm xây cất chung cho tòa nhà.

The lessor is responsible for maintaining the legal nature of the building and fire insurance, general construction insurance for the building.

ĐIỀU 4 : TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN THUÊ

Article 4: RESPONSIBILITIES OF LESSEE

4.1 Bên Thuê thanh toán tiền thuê nhà cho Bên Cho Thuê đúng hạn và theo các quy định thanh toán nêu trong hợp đồng.

Lessee shall pay rental price to the lessor on time and follow the payment rules as outlined in the contract.

4.2 Trước khi bố trí lại các phòng và các trang thiết bị bên trong, Bên Thuê phải được Bên Cho Thuê xác nhận vào bản vẽ có chú thích để đảm bảo việc làm đó phù hợp với công năng và trang trí chung của tòa nhà.

Prior to rearrange the room and the internal equipment, the lessee must be confirmed on drawings with notes to ensure that task is suitable with capabilities and overall decorations of the

building.

4.3 Bên Thuê có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường và trật tự an ninh chung trong Phần Thuê ; tự tổ chức, bảo vệ tài sản của mình trong Phần Thuê, mọi hư hỏng, mất mát hay thiệt hại trong suốt thời gian thuê do Bên Thuê tự chịu trách nhiệm.

Lessee is responsible for environmental hygiene and common security and order in leasing area; organizing, protecting its assets in leasing area; any damage, loss during the leasing period is responsible by the lessee.

4.4 Dưới sự hiện diện của Bên Thuê, Bên Thuê cho phép Bên Cho Thuê được ra vào Phần Thuê vào thời gian hợp lý để giám sát các điều kiện tại đây hoặc sửa chữa các trang thiết bị và các phần có liên quan đến tòa nhà.

Under the presence of the lessee, the lessee allows the lessor to travel in the leasing part on reasonable time to monitor the conditions at here, or repair equipment and the parts related to buildings.

4.5 Diện tích thuê chỉ được sử dụng làm trụ sở theo đúng như giấy phép kinh doanh vào lúc ký hợp đồng, không được sử dụng cho các mục đích khác không có trong hợp đồng.

The area leased is used as office according as business licenses at a contract, not used for other purposes not included in the contract.

4.6 Bên Thuê phải tuân theo nội quy của tòa nhà về an toàn, phòng cháy chữa cháy và an ninh với điều kiện là quy định này không trái lại với những điều khoản của bản hợp đồng.

The lessee must follow the rules of building safety, fire protection and security regulations provided that this is not contrary to the terms of the agreement.

4.7 Bên Thuê không được tự phân lại một phần diện tích dưới mọi hình thức này như cho thuê lại, cho mượn, chia nhau tiền thuê. Nếu có trường hợp cho thuê lại thì Bên Cho Thuê đương nhiên là một bên ký hợp đồng.

The Lessee is not allowed to re-distribute a part of the area in all its forms as re-lease, lend, split rental price. If re-lease, the lessor will be sole as contracting party.

4.8 Bên Thuê không được dùng lửa trong phần diện tích thuê.

The lessee may not fire in the area for rent.

4.9 Bên Thuê không được thay đổi sửa chữa kiến trúc của mặt bao ngoài Tòa nhà. Được tự ý trang trí nội thất bên trong Phần Thuê nhưng không được làm ảnh hưởng đến kết cấu chung.

The lessee may not change the architecture of the face surrounding buildings. Arbitrarily furnish inside of rental are which will not affect to the overall structure.

4.10 Bên Thuê không được bố trí các thiết bị nặng trong phần diện tích thuê quá trọng lượng tối đa. Bên Thuê sẽ báo các vị trí cùng trọng lượng tối đa các thiết bị nặng được đặt cho Bên Cho Thuê biết.

Lessee does not locate heavy equipment in the rental area of over the maximum weight. Lessee shall report the location and maximum weight of heavy equipment so that the lessor knows.

4.11 Bằng chi phí của mình Bên Thuê phải bảo quản và giữ gìn toàn bộ thiết bị liên quan của Phần Thuê, các thiết bị chống cháy và các ống dẫn hơi điều hòa không khí, tất cả các ống dẫn chất thải, rác, ống nước và các ống dẫn khác, cùng các thiết bị vệ sinh trong Phần Thuê trong tình trạng tốt, sạch sẽ. có thể cho thuê được tại từng thời điểm. Khi hợp đồng chấm dứt, Bên Thuê phải khôi phục và bàn giao lại Phần Thuê cùng tất cả thiết bị trong đó cho Bên Cho Thuê trong tình trạng tốt, sạch sẽ như ngày bàn giao (trừ các hao mòn hợp lý).

By his own expense, lessee must preserve and maintain all equipment related to rental part, fire extinguishing equipment and steam ducts of air conditioning, all the waste pipes, trash, tube water and other pipes, and sanitary facilities in rental part in good condition and clean which can re-lease at any time. When the contract ends, the lessee must restore and hand over the rental area and all devices to the lessor in good and clean condition as the delivery (except for reasonable wear and tear).

4.12 Các dịch vụ Bên Thuê phải chi trả:

Services are paid by lessee:

+ Tiền điện, nước hàng tháng phải vận hành các trang thiết bị bên trong Phần Thuê theo đồng hồ điện đã được Bên Cho Thuê lắp sẵn.

Costs of electricity and water to operate monthly equipment of rental area under the electric clock is built by lessor.

+ Tiền thuê bao điện thoại, fax, cáp truyền hình và các dịch vụ bưu chính viễn thông do Bên Thuê sử dụng.

Cash of subscriber of phone, fax, cable television and telecommunication services by the lessee.

+ Phí đậu xe theo Quy chế Ban Quản lý tòa nhà.

+ Parking fees under Regulation of PMU of building.

4.13 Giấy phép kinh doanh : Bên Thuê phải cung cấp cho Bên Cho Thuê giấy phép kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Bên Thuê do cơ quan có thẩm quyền cấp và bằng chứng chứng minh người ký của Bên Thuê là người được ủy quyền trước ngày ký hợp đồng. Trường hợp Bên Thuê không cung cấp giấy phép đúng hạn, Bên Cho Thuê có quyền chấm dứt hợp đồng.

Business license: Lessee shall give Lessor business license or certificate of business registration of the lessee issued by a competent authority and proof of the signer of the lessee is authorized person before signing contract. If lessee does not provide licenses on time, the lessor may terminate the contract.

4.14 Khi Bên Thuê muốn gia hạn thời gian thuê theo điều 1 của hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng thuê trước thời hạn, Bên Thuê có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên Cho Thuê trước thời hạn một tháng.

When the lessee wishes to extend the leasing period according to Article 1 of the contract or terminates the leasing term before the deadline, the lessee shall have notified in writing to the lessor before the expiration of one month.

4.15 Lắp đặt cáp điện thoại : Bên Thuê phải tự thu xếp về việc lắp đặt điện thoại hay các hệ thống thông tin liên lạc khác trong Phần Thuê nhưng phải do các nhà thầu được Bên Cho Thuê chỉ định cung cấp trong tòa nhà và trên mọi phương diện phải tuân thủ các chỉ dẫn của Bên Cho Thuê.

Installation of telephone cable: Lessee shall arrange for the installation of telephones or other communication systems other in rental area but contractors are appointed by the lessor provides in the building and ll respects must comply to direction of the lessor.

4.16 Thông báo về các thiệt hại : Thông báo ngay cho Bên Cho Thuê hay đại diện của Bên Cho thuê về bất kỳ thiệt hại nào đối với Phần Thuê và về bất kỳ hư hỏng nào về các đường ống nước, các đường dây hay các thiết bị tiện ích khác do Bên Cho Thuê cung cấp./ Announcement of damage: Immediately notify the lessor or his representatives about any damage against rental area and any deterioration of the pipes, wires or other utilities equipment by provided the lessor.

4.17 Tiến hành sửa chữa khi được thông báo : Khi Phần Thuê cũng như các trang thiết bị bên trong bị hư hỏng, thiệt hại Bên Thuê có trách nhiệm sửa chữa trong vòng 14 ngày kể từ khi nhận thông báo bằng văn bản của Bên Cho Thuê . Nếu Bên Thuê không tiến hành sửa chữa thì Bên Cho Thuê có thể tự mình hoặc sử dụng nhà thầu khác tiến hành các công việc sửa chữa và mọi chi phí sửa chữa đó do Bên Thuê thanh toán.

Conduct to repair when notified: When rental area as well as the internal equipment is damaged, Lessee shall have remedied within 14 days after receiving written notice of Lessor. If the lessee does not carry out repairs, the lessor may itself or use different contractors carrying out repair work and any repair cost is paid by the lessee.

ĐIỀU 5 : TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

Article 5: FORCE MAJEURE

Nếu xảy ra tình huống ngăn trở sự hoàn thành toàn bộ hay một phần trách nhiệm theo hợp đồng thuê mướn hiện hành do các trường hợp bất khả kháng như : thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, bom nổ, chiến tranh, biểu tình, khởi nghĩa, phá hoại, tranh chấp hoặc xáo động về vấn đề lao động; không được cơ quan có thẩm quyền gia hạn Bên thuê; cấm vận; tẩy chay hoặc các quyết định tương tự của cơ quan có thẩm quyền kéo dài dưới 30 ngày thì Bên Cho Thuê sẽ không tính tiền thuê văn phòng trong thời gian xảy ra các tình huống trên. Trong trường hợp các tình huống này kéo dài hơn 30 ngày, kể cả bên được quyền công bố chấm dứt sớm hợp đồng thuê với thông báo được biết trước 15 ngày.

If there are situations hindering the completion of the whole or part of the liability under the current lease agreement due to force majeure circumstances, such as: natural disasters, fires, floods, earthquakes, bombs, war, protest, insurrection, sabotage, disputes or disturbances on labor issues; not renewed by competent authorities; embargo; boycott or similar decisions of the competent authorities last less than 30 days, the lessor will not charge the rental price during situations above. In the case this situation lasts more than 30 days, including the party announces to early terminate leasing contract with advance notice of 15 days.

ĐIỀU 6 : CAM KẾT GIỮA 2 BÊN

Article 6: THE AGREEMENTS BETWEEN TWO PARTIES

6.1 Bên Thuê và Bên Cho Thuê có đầy đủ tư cách pháp lý để chấm dứt hợp đồng sau 15 ngày gửi thông báo nếu :

Lessee and Lessor has full legal status to terminate the contract after 15 days of notice if:

a. Tiền thuê không được thanh toán đúng hạn.

The rent price is not paid on time.

b. Bên Thuê vi phạm nghiêm trọng các điều khoản phòng cháy chữa cháy, về an ninh trật tự

trong hợp đồng.

Lessee seriously violates the terms of fire safety, security and order in the contract.

c. Bên Thuê không thanh toán được công nợ, bị phá sản hay sắp đóng cửa

Lessee is unable to pay the debt, going bankrupt or closing

d. Bên Thuê bị trục xuất hoặc rút giấy phép hoạt động tại Việt Nam

Lessee is expelled or withdrew the license of operation in Vietnam

e. Bên Cho Thuê vi phạm các thỏa thuận tại hợp đồng này.

Lessor is in violation of this contract.

f. Bên Cho Thuê vi phạm các qui định về hoạt động cho thuê.

Lessor violates the regulations on leasing activities.

6.2 Bên Thuê để người ở lại qua đêm, phải báo cho Bên Cho Thuê bằng văn bản. Mọi hành động vi phạm và thiếu trách nhiệm đối với các điều khoản trong hợp đồng của nhân viên, người giúp việc, khách thăm, khách hàng của Bên Cho Thuê và Bên Thuê sẽ được xem như hành động vi phạm thiếu trách nhiệm của Bên Thuê và Bên Cho Thuê.

Lessee lets people to stay overnight, must notify to the lessor in writing. All violations and lack of responsibility for the terms in the contract of employees, servants, visitors, customers of the lessor and the lessee will be considered as irresponsibility of lease and the lessor.

6.3 Hợp đồng này thiết lập toàn bộ các thỏa thuận giữa 2 bên và thay thế cho mọi thỏa thuận, thảo luận, cam kết trước đó. Những trường hợp không nằm trong điều khoản quy định sẽ được hai bên đề nghị bằng văn bản hoặc cùng nhau bàn bạc và thống nhất.

This Contract constitutes the whole agreement between two parties and supersedes all previous agreements, discussions, previous commitments. The cases does not lie in the provisions will be proposed and agreed in writing or discussed.

6.4 Bảo mật : Mỗi bên cam kết và đồng ý rằng không bên nào , từ ngày ký hợp đồng này , sẽ thực hiện , cấp phát hay công bố bất cứ thông báo hay bất kỳ tiết lộ nào khác cho bên thứ ba về sự tồn tại hay bất cứ điều khoản nào trong hợp đồng khi không được sự chấp thuận bằng văn bản của bên kia.

Security: Each Party undertakes and agrees that neither party, from the date of the contract, will perform, distribute or announce any notice or any other disclosure to third parties of the existence or any provision in the contract as not been approved in writing by the other party.

6.5 Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, bất kỳ tranh chấp nào phát sinh sẽ được hai bên giải quyết trên tinh thần hợp tác thương lượng. Trường hợp cả hai bên không được tự giải quyết được, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa An Kinh Tế TP.HCM và phán quyết của tòa án sẽ có giá trị chung thẩm và ràng buộc cả hai bên.

During the implementation of this contract, any dispute arisen will be mutually resolved in a spirit of cooperation negotiations. If both parties may not be solved by themselves, the dispute will be brought to Economic Court of Ho Chi Minh City and the judgment of court will be final and binding on both parties.

6.6 Hợp đồng bổ sung: Hợp đồng này là bổ sung cho mọi hợp đồng cần có và được ký kết theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền và sẽ được hiểu và cấu thành như một phần của các hợp

đồng đó. Nếu có mâu thuẫn giữa các điều khoản của hợp đồng đó và hợp đồng này thì sẽ áp dụng các điều khoản của hợp đồng này.

Addendum: This Contract is complementary to all contracts should have been signed and as prescribed by the competent authority and shall be read and constituted as the part of that contract. If there is a conflict between the terms of that contract and this contract then shall apply the terms of this contract.

Ngôn ngữ: Hợp đồng được soạn thảo thành 04 bản Tiếng Việt mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./

Language: The contract is drafted into 04 Vietnamese copies, each party keeps 02 copies with the same legal value.